

BTĐ - *Đào Sĩ*  
- *Chỉ đạo Quy hoạch, Nông nghiệp; VPHY số; VPông Địch; TPT Cầu*

TỈNH ỦY NINH BÌNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 01 - NQ/TU

Ninh Bình, ngày 12 tháng 8 năm 2016

## NGHỊ QUYẾT

**Về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh  
và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NINH BÌNH

CÔNG VĂN BẢN

Số: 383

Ngày 17 Tháng 8 Năm 2016

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác cải cách thủ tục hành chính có sự chuyển biến; nhiều quy trình, thủ tục hành chính được rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Do vậy, năng lực cạnh tranh được cải thiện, môi trường đầu tư, kinh doanh đã từng bước được công khai, thông thoáng, minh bạch, tạo động lực khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác xúc tiến đầu tư được đẩy mạnh, thu hút được nhiều dự án đầu tư mới, có hiệu quả; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, công tác cải cách thủ tục hành chính còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém như: Một số thủ tục còn rườm rà, có đơn vị giải quyết còn chậm; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa đồng bộ, kịp thời; ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, chưa cao, cá biệt còn có việc sách nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số cải cách thủ tục hành chính (PAR INDEX) còn thấp và chưa ổn định. Việc thu hút đầu tư dự án công nghệ cao, công nghệ sạch và các dự án lớn chưa nhiều; hiệu quả thu hút đầu tư còn hạn chế.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó là: Việc ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện của Trung ương về lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính chưa kịp thời, thiếu đồng bộ, gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về cải cách thủ tục hành chính chưa thực sự được quan tâm, tính quyết liệt chưa cao, thiếu các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện; việc đơn giản hóa thủ tục hành chính chủ yếu tập trung vào giảm thời gian thực hiện so với quy định, chưa giảm được các giấy tờ, hồ sơ kèm theo; năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Một số chỉ số thành phần trong PCI còn chậm được cải thiện; thiếu các cơ chế chính sách mang tính đột phá nhằm thu hút các dự án lớn trên địa bàn tỉnh.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất ban hành Nghị quyết về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

## **I. MỤC TIÊU**

1. Phân đầu đến năm 2020 chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh (PAPI) nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố top đầu của cả nước; 100% các thủ tục hành chính được đưa vào tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; giảm ít nhất 30% tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở đơn giản hóa, chuẩn hóa và thống nhất hóa về hồ sơ và quy trình giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính ngay trong năm 2016; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp đạt trên 80% vào năm 2020.

2. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải thiện cả về điểm số và xếp hạng, phân đầu đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố top đầu của cả nước, top 5 các tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng.

3. Tăng cường hiệu quả công tác thu hút đầu tư trong và ngoài khu, cụm công nghiệp, coi trọng chất lượng hơn số lượng, tập trung vào lĩnh vực công nghiệp - nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghiệp hỗ trợ (nhất là công nghiệp hỗ trợ ngành sản xuất, lắp ráp ô tô), điện tử, dịch vụ. Phân đầu tỷ lệ lấp đầy đạt 80% trở lên.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

1.1. Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, phục vụ nhân dân; quyết tâm nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, người dân và doanh nghiệp đối với bộ máy hành chính; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả với đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực và tính chuyên nghiệp cao; quản lý chặt chẽ khâu tiền kiểm, giải quyết dứt điểm khâu hậu kiểm. Từng bước nghiên cứu xây dựng trung tâm hành chính công của tỉnh.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách của tỉnh tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, kinh doanh, coi đây là một trong những khâu quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đẩy mạnh các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đẩy nhanh việc xây dựng và vận hành chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

1.3. Nâng cao năng lực cho các đơn vị đầu mối làm công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp. Quan tâm hiệu quả của các hoạt động xúc tiến thương

mại, xúc tiến đầu tư, cung cấp thông tin tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, hỗ trợ tìm kiếm đối tác kinh doanh và cung cấp các dịch vụ công nghệ cho doanh nghiệp; đảm bảo cung cấp kịp thời những thông tin cơ bản của tỉnh cho các nhà đầu tư, cá nhân có nhu cầu. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, ban hành định hướng thu hút đầu tư, các cơ chế chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Giải pháp**

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trong việc quán triệt, phổ biến và triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Đẩy mạnh đổi mới quy trình quản lý, tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.

Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện, nhất là thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và hoạt động của các doanh nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thủ tục hành chính mới, chỉ ban hành các thủ tục hành chính cần thiết, hợp lý và hợp pháp theo hướng giảm thủ tục hành chính, đồng thời gắn công tác kiểm soát thủ tục hành chính với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp; từng bước đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng, gắn với bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo hợp lý, hiệu quả, nhất là trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, đầu tư, dịch vụ công.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát trách nhiệm, đạo đức công vụ, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và tác phong, văn hóa ứng xử trong việc giải quyết các thủ tục hành chính; kiên quyết xử lý các hành vi gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; thiết lập đường dây nóng tại Ban Nội chính Tỉnh ủy và Văn phòng UBND tỉnh để tiếp nhận các thông tin phản ánh; khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động "Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị.

2.2. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi

trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết 35/2016/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) triển khai ký kết hợp tác toàn diện về các hỗ trợ tham vấn, cải thiện các chỉ số thành phần trong PCI, hỗ trợ doanh nghiệp. Tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, đào tạo, tọa đàm, hội nghị liên quan đến PCI do VCCI tổ chức. Đẩy mạnh tuyên truyền để các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, nhà đầu tư, doanh nghiệp và cán bộ, đảng viên nhận thức rõ tầm quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Công khai, minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết, các cơ chế chính sách, quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế. Xây dựng bộ tiêu chí của tỉnh về đánh giá các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) gắn với chức năng nhiệm vụ của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị để làm cơ sở đánh giá thi đua khen thưởng hằng năm.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; rà soát việc thực hiện các cam kết của các nhà đầu tư đã được chấp thuận; tổ chức các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, định hướng sản xuất kinh doanh, tiếp cận nguồn vốn vay ngân hàng; tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm và hợp tác đầu tư; đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ kỹ thuật và các hỗ trợ về pháp lý, thuế, hải quan. Thường xuyên tổ chức các cuộc tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo các cấp, các ngành, địa phương với các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp, định kỳ 6 tháng/01 lần để tiếp nhận thông tin, kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2.3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung định hướng thu hút đầu tư, ngành nghề ưu tiên thu hút đầu tư, danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư theo từng năm, từng giai đoạn phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật, đủ sức hấp dẫn để thu hút các dự án có thể phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các dự án công nghệ cao, công nghệ sạch, các dự án tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Xây dựng và nâng cao chất lượng chiến lược xúc tiến đầu tư có trọng điểm, xác định ngành mũi nhọn và các nguồn đầu tư tiềm năng. Tập trung nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ đang làm công tác xúc tiến đầu tư; tiếp tục nghiên cứu đưa ra các hình thức hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư từ bước lập dự án đến khi dự án đi vào hoạt động.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành; giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch thu hút nhà đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận đất đai và có

mặt bằng kinh doanh ổn định. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong và ngoài hàng rào khu, cụm công nghiệp; khuyến khích xã hội hóa việc đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng nhằm phát huy và kết hợp hiệu quả các tiềm năng thế mạnh và lợi thế so sánh của mỗi địa phương và cả vùng để tăng cường thu hút đầu tư.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ quy định của pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách nhằm thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện nghị quyết; đề xuất cơ chế, chính sách trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ hằng năm báo cáo, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng trên cơ sở nghị quyết và kế hoạch của UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết phù hợp.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan truyền thông của tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền nội dung nghị quyết; kịp thời phản ánh những điển hình tiên tiến và sáng kiến, kinh nghiệm của tập thể, cá nhân trong quá trình thực hiện.

5. Các Ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, nắm tình hình, tổng hợp kết quả thực hiện nghị quyết, báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến tới chi bộ./. *pu*

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo);
- Các đ/c trong BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các ban cán sự Đảng, Đảng đoàn ở tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, ĐU trực thuộc;
- Lưu VTTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Nguyễn Thị Thanh**

